

CẦN HOÀN THIỆN HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

PHAN THÒ HỒNG DUYỆM (*)

Trong thời này ngay nay, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là vấn đề mang tính toàn cầu. Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 10 năm 2001 - 2010 nêu: "Nâng cao vai trò của môi trường trong kế hoạch phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nên tảng nền tảng năm 2020 nêu: ta có bản thân thanh môi trường công nghiệp theo hướng hiện đại". Chiến lược môi trường và năng lực ra cho công tác bảo vệ môi trường những vấn đề có tầm quan trọng cấp thiết và cần có giải quyết một cách đồng bộ

Chương 36-CT/TW "Về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá hiện đại hoá" nêu rõ "Bảo vệ môi trường là một nội dung cơ bản trong kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tất cả các cấp, các ngành, là cơ sở quan trọng bảo đảm phát triển bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước".

Thời kỳ đầu nêu ta hiện nay "môi trường đang tiếp tục bị xuống cấp nhanh, còn ô nhiễm, còn lúng túng

những môi trường: đất đai bị xói mòn, thoái hoá chất lượng các nguồn nước suy giảm mạnh; không khí ô nhiễm nặng nề, khu dân cư bị ô nhiễm nặng... gây áp lực lớn lên tài nguyên và môi trường, đất công tác bảo vệ môi trường trở nên ngày càng gay gắt". Những khuyết điểm, yếu kém trong công tác, bảo vệ môi trường do "nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan không chú ý lại do chưa coi trọng việc nâng cao vai trò quan trọng của công tác bảo vệ môi trường...; việc thi hành pháp luật chưa nghiêm". Bởi vậy, việc bảo vệ môi trường không chỉ quan tâm ô nhiễm cảnh kinh tế kỹ thuật mà chúng ta cần phải chú trọng ô nhiễm môi trường sống.

(*) ThS. Trường Đại học Hoa Lư - Ninh Bình

luật pháp.

Luật bảo vệ môi trường có vai trò quan trọng nói với việc nhiều khiếm hạnh vi của con người trong môi trường hòa với môi trường tự nhiên. Vì vậy, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường chính là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc giáo dục nòi nòi sinh thái.

Theo thống kê ô nhiễm ta, các quy định pháp luật có liên quan tới việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên đã có từ rất sớm, năm 1483 vua Lê Thánh Tông đã ban hành lệnh bảo vệ môi trường và luật pháp Nhà nước, bước mỗi người dân phải thi hành. Nội luật Bộ Quốc Triều Hình Luật, gồm 13 chương, 722 điều, các quy định về vấn đề này chủ yếu tập trung ở quyển I (chương cấm và hay con gọi là canh giới bảo vệ), và quyển III (chương niên sản). Năm triều Nguyễn, trong Bộ Luật Gia Long cũng đã nêu một số điều liên quan đến bảo vệ môi trường và đất đai. Nhờ vậy, pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường ra đời ngay từ những ngày đầu dựng nước và phát triển theo các thời kỳ khác nhau. Đến những năm 1960, Nhà nước ta đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật như: Nghị quyết số 183/CP ngày 25/9/1966 về công tác trồng cây gây rừng; pháp lệnh quy định bảo vệ rừng ngày 11/9/1972. Đến năm 1980, lần đầu tiên, văn bản bảo vệ môi trường đã được chính thức ghi nhận tại điều 36 Hiến pháp năm 1980. "Các cơ quan nhà nước, xí nghiệp, hợp tác xã nông và vũ trang nhân dân và công dân đều có nghĩa vụ thực hiện chính sách bảo vệ cải tạo và tái sinh các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và cải thiện môi trường sống". Song thời kỳ công tác bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức, nhất là ở các nhà nông, việc quản lý bảo vệ và sử dụng tài nguyên thiên nhiên chưa đem lại hiệu quả. Tại Hội nghị Quốc gia lần thứ VII năm 1991, Đảng ta đã chỉ rõ ảnh hưởng và tác động to lớn của môi trường nói với cuộc sống của con người và sử dụng phát triển lâu dài của đất nước. Trên cơ sở nội dung 29

Hiến pháp năm 1992 xác định: "Cơ quan Nhà nước, nông và vũ trang, tổ chức kinh tế tổ chức xã hội, mỗi cá nhân phải thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Nghiêm cấm mọi hành vi làm suy kiệt tài nguyên và hủy hoại môi trường".

Cần có văn bản pháp luật để Nhà nước ta ban hành nhiều loại văn bản quy phạm pháp luật khác nhau về môi trường và bảo vệ môi trường. Ngày 22/12/1993 Luật Bảo vệ môi trường nước Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 10, khóa IX. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/1/1994 (gồm có 7 chương, 55 điều). Đây chính là sự biểu hiện tập trung nhất của thể chế Hiến pháp năm 1992, Luật Bảo vệ môi trường đã hệ thống hóa khái quát hoạt động của nhiều văn bản pháp luật có liên quan.

Cùng với việc ban hành Luật Bảo vệ môi trường, Chính phủ cũng đã ban hành một loạt văn bản dưới luật về bảo vệ môi trường, những quy định của thể chế hoạt động dân thực hiện việc bảo vệ môi trường. Nghị định 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ về thể chế trách nhiệm của chính quyền trung ương đến nhà nông trong việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường. Nghị định 26/CP ngày 26/4/1996 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường...

Các chính sách của Nhà nước về giao đất, giao rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, chính sách cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nâng cao sức khỏe công nông, chính sách bảo tồn rừng và rừng và quy định, chính sách giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, chính sách giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu... đã khẳng định sự nỗ lực của Nhà nước ta nói với công tác bảo vệ môi trường.

Nếu nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, việc giáo dục nòi nòi sinh thái có một vai trò quan trọng. Tuy nhiên, để thực hiện được điều này cần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về bảo

veà mói trôông, vaø gaén giaò dục ñaò ñôïc sinh thaï vôi giaò dục phaùp luaät baò veà mói trôông sinh thaï. Bôùi leä ñaò ñôïc vaø phaùp luaät laø nhôõng hình thaï yù thôïc xaõ hoá, giôøa chung coù mói quan heä vôi nhau, caù hai ñeàu thôïc hieän chöïc naõng cô baïn cuøa mình laø ñieàu chaõn haõnh vi cuøa con ngôõoï. Do ñoù giôøa giaò dục ñaò ñôïc vaø giaò dục phaùp luaät coù mói quan heä bieán chöõng vôi nhau. Ñeà giaò dục ñaò ñôïc sinh thaï, ngoaï caùc bieán phaùp tích côïc khai, thì khoõng theä thieàu ñôõc vai troø cuøa phaùp luaät vaø yù thôïc phaùp quyeän. Phaùp luaät caõg ñaý ñuù chaù cheù vaø ñôõc thôïc hieän nghiêm mình thì ñaò ñôïc sinh thaï noïi rieõng caõg ñôõc ñeà cao, khai naõng ñieàu chaõn vaø giaò dục cuøa ñaò ñôïc sinh thaï caõg ñôõc môõu roõng vaø coù ainh höõõng tích côïc, toaøn dieän ñeän moï haõnh vi vaø mói quan heä giôøa con ngôõoï vôi töõ nhieän.

Caùc quy phaùm phaùp luaät vaø quy phaùm ñaò ñôïc ñeàu taïc ñoõng leä haõnh vi cuøa con ngôõoï höõõng theo mói traät töõ xaõ hoá nhaät ñònh. Trong traät töõ ñoù löõ ích cuøa caù nhaõn phaù hôõp vôi löõ ích cuøa xaõ hoá. Neùu giaò dục ñaò ñôïc toät seä taò tieän ñeà cho giaò dục phaùp luaät toät. Giaò dục phaùp luaät toät seä goùp phaàn cuõng coù loõng tin cuøa con ngôõoï ñoù vôi caùc giaù trò xaõ hoá cuøa phaùp luaät, khi coù loõng tin, con ngôõoï seä töõ giaùc thôïc hieän theo caùc quy ñònh cuøa phaùp luaät. Phaùp luaät khoõng chaù laø coõng cuøi quaõn lyù chui yeuø cuøa Nhaø ñôõc, maø con taò ra mói trôông toät cho söõ phaùt trieän cuøa ñaò ñôïc, lam laõn maõnh hoàu ñoù söõng xaõ hoá vaø goùp phaàn baø ñaùp ñeän nhôõng giaù trò môõ. Phaùp luaät ñoù laø mói coõng cuøi höõu hieäu taïc ñoõng leä yù thôïc cuøa con ngôõoï, bieäu hieän qua caùc hoat ñoõng, haõnh vi cuøa hoï. Trong ñoù coù hoat ñoõng khai thaùc, söõ ñuõng höõp lyù taùt quyeän vaø baò veà mói trôông. Bôùi chính caùc tieät, khoaïn cuøa baø luaät ñaù baò quaùt ñôõc nhôõng noïi ñung cô baïn, quy ñònh caùc quy taùc xõu söõ maø con ngôõoï phaù tuãn theo khi khai thaùc taùt quyeän thieän nhieän, öõng xõu vôi mói trôông, phaàn ñònh ñôõc quyeän vaø traùch nhieäm cuøa caùc chui theä trong vieäc giõõ gin vaø baò veà mói trôông; phaàn ñònh ñôõc caùc haõnh vi gaýy oà nhieäm, lam cô söõ cho vieäc xõu lyù vi phaùm cuøa

caùc cô quaõn quaõn lyù mói trôông.

Thôïc tieän hieän nay öõ ñôõc ta, söõ hieäu bieät phaùp luaät cuøa mói baø phaàn caù baø vaø nhaõn ñaõn con haõn cheä tinh traõng vi phaùm phaùp luaät con dieän ra öõ nhieàu noï, nhieàu löõnh vöõc, nhaät laø vung saõu, vung xa, vung cao ainh höõõng ñeän traät töõ xaõ hoá, ñoù söõng vaø söõ phaùt trieän kinh teä - xaõ hoá cuøa ñaò ñôïc.

Trong naõm 2007 - 2008, tình traõng vi phaùm phaùp luaät veà baò veà mói trôông treän ñeà baõn caù ñôõc coù nhôõng dieän bieán phöïc taùp. Ñieän hình gaén ñaý nhaät laø vui vi phaùm mói trôông ñaùc bieät nghiêm troõng cuøa coõng ty Vedan (Bieän Hoaø Ñoõng Nai). Sau nhieàu thaõg bí maät theo ñoù, cuøi thaõg 8/2008, Cúõ caõnh saùt mói trôông ñaù phaùt hieän mói heä thöõng vaõn haõnh ñôõc thaùt töõ nhaø maý saõn xuaät baø ngoät Vedan Vieät Nam chõa qua heä thöõng xõu lyù trong ñoù coù nhieàu ñôõng öõng xaõ chaù thaùt ñôõc bí maät chõn saõu döõoï ñaù vaø thöõng ngaõm ra loõng söõng Thù Vaùt mói caùch tình vi. Qua phaàn tích maõu ñôõc thaùt ñaù xaõ ñònh ñôõc ñoõng ñaù cuøa haàu heä chaù gaýy oà nhieäm ñeàu vöõc tieäu chuãn cho pheùp töõ vaù laõn ñeän haõng traõm laõn. Tình traõng ñoù coù nhieàu quyeän nhaõn, coù theä keä ñeän mói soã quyeän nhaõn ñoù: do thieàu hieäu bieät veà phaùp luaät hoac hieäu bieät khoõng thaùt ñaù, saõu saùc ñaõn ñeän vi phaùm phaùp luaät; coù hieäu bieät phaùp luaät nhôõng thieàu loõng tin, tình caõm ñoù vôi phaùp luaät, khoõng toaøn troõng phaùp luaät, thieäu traùch nhieäm ñoù vôi Nhaø ñôõc, xaõ hoá; caùc cô quaõn chöïc naõng vaø caù nhaõn coù thaõm quyeän xõu lyù caùc trôông höõp vi phaùm phaùp luaät khoõng theä xõu lyù nghiêm ñaõn ñeän taõm lyù coù thöõng vaø vi phaùm phaùp luaät.

Tõõ thôïc teä ñoù chung ta coù theä thaý raõng, tình traõng vi phaùm mói trôông öõ ñôõc ta ñaù ñeän hoá "baò ñoõng ñoù", khoõng theä giaù quyeät chaõm treä maø caù phaùt coù söõ can thieùp kùp thõu. Giaù quyeät baù toaøn khoù khai ñoù caù coù nhôõng quyeät saùch, giaù phaùp khai nhau, ñoù hoá coù söõ ñoõng taõm, hieùp löõc cuøa mói toà chöïc xaõ hoá, caù nhaõn.

Khi heä thöõng phaùp luaät ñôõc baõn haõnh, caù phaùt coù caùc giaù phaùp lam cho phaùp luaät ñi vaø

cuộc sống, nếu mỗi người nếu hiểu rõ luật, thì mỗi cá nhân thích và những hành vi ông xui tới gia đình, cũng như với mọi trường tốt nghiệp. Chẳng có trên cô sở hữu biết pháp luật, con người mỗi sống và làm việc theo pháp luật. Các tổ chức tốt việc nữa pháp luật vào đời sống thông qua hoạt động giáo dục pháp luật. Bởi lẽ một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh cũng chừa thể nhem lại hiểu quả cao, nếu những quy định của thể của nơi không được con người biến thành hành động thích tế. Việc giáo dục pháp luật là một công tác hết sức quan trọng. Nơi không chỉ giúp con người nâng cao ý thức pháp luật, mà còn nhem lại cho họ khai năng hình thành những nhu cầu, tình cảm, nguyên tắc, chuẩn mực, những thói quen pháp cũng có ý thức và trách nhiệm, nghĩa vụ nào đó sinh thái, nâng cao những hành vi xấp xỉ phạm gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường tốt nghiệp, khuyến khích những hành vi hợp pháp.

Muốn cho pháp luật nào ban hành thì vào cuộc sống, phải huy động tất cả hiểu lực thích tế của nó thì vẫn nên không kém phần quan trọng được rất bên cạnh các yếu tố khác là lòng, tính khai thị của các văn bản pháp luật là việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho mọi công dân, các công quan chuyên trách tuyên truyền pháp luật ở từng nhà phòng, cơ sở. Các xây dựng kế hoạch tuyên truyền giáo dục pháp luật về môi trường đại hạn và hàng năm, trong kế hoạch phải xác định cụ thể nội dung, biện pháp, nội dung, tổ chức chịu trách nhiệm thích hiện, thời gian, tiến độ thích hiện. Việc phổ biến

giáo dục pháp luật vào đời sống cần phải chú ý tới hình thức, nội dung phải sát hợp với nhu cầu, nội dung của nội dung, nhất là nội dung miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới thích thiểu số và vùng thích.

Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục pháp luật và thi hành pháp luật, thông tin pháp luật phải kịp thời cập nhật, đa dạng hoá các nguồn thông tin pháp luật báo chí, đài phát thanh, truyền hình, văn hoá nghệ thuật... Phải coi hệ thống dịch vụ pháp lý như là mệnh nên giúp các bộ doanh nghiệp, người dân hiểu, nắm vững pháp luật, xui theo pháp luật trong hành động của mình nhờ vào quyền và lợi ích hợp pháp. Cần khuyến khích các tổ chức, cá nhân nào tổ chức dịch vụ thông tin pháp luật phục vụ nhằm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật sâu rộng nên mỗi tầng lớp nhân dân.

Muốn xã hội ổn định và ngày càng phát triển, đời sống của con người được an toàn và nâng cao, cần phải coi hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và nâng cao nên nên nhiều hành động hoạt động của con người và toàn xã hội. Với việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật nâng cao về môi trường và bảo vệ môi trường sẽ là cơ hội tốt nên chúng ta phải huy động hiểu quả giáo dục nào đó sinh thái. Cần phải nhận thấy rằng, bảo vệ môi trường, giữ gìn sinh thái và là nghĩa vụ pháp lý và là nghĩa vụ nào đó của tất cả chúng ta./.

